TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2020/HS-PT
Ngày 07-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lệ

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 355/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần A do có kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trần A; Sinh năm 1989 tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 8/4 đường H, Khu phố C, phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, hẻm 246 T, Khu phố C, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H và bà Lê Thị Duyên T; Có vợ và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 1/Tại Bản án số 102/2014/HSST ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; 2/Tại Quyết định số 233 ngày 19/7/2011 của Ủy ban nhân dân phường Long Phước A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường với thời hạn 06 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị bắt, tạm giam ngày 17/01/2020 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 40 phút ngày 17/01/2020, Công an phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước nhà số 188 Võ Văn Ngân, khu phố 1, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức phát hiện, bắt quả tang Trần A là người tự gây tai nạn có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại Cơ quan Điều tra Công an quận Thủ Đức, Trần A khai nhận là người nghiện ma túy tổng hợp từ đầu năm 2011 đến ngày bị bắt. Khoảng 11 giờ ngày 17/01/2020, A gặp bạn tên Minh tại Trung tâm y tế dự phòng quận Thủ Đức, cả hai rủ nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng, A đưa cho Minh 300.000 đồng rồi cả hai điều khiển xe mô tô của Minh (không rõ biển số) đi đến cầu Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh mua ma túy của người thanh niên không rõ lai lịch với giá 700.000 đồng và 01 đoạn ống nhựa có chứa ma túy với giá 90.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Minh đưa cho A cất giữ, A bỏ gói nylon chứa ma túy tổng hợp vào túi quần bên trái còn ống nhựa chứa ma túy tổng hợp thì bỏ vào túi quần bên phải rồi dùng xe của Minh chở Minh về nhà của A ở Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi cả hai đi đến trước nhà số 188 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ đức thì tự té ngã. Sau đó, Minh lấy xe bỏ đi, còn A bị Công an phường Bình Thọ, quận Thủ Đức đưa về làm việc và thu giữ 02 gói ma túy trên.

Tại Bản kết luận giám định số 229/KLGĐ-H ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1498g, loại Methamphetamine; 01 đoạn ống nhựa cắt nhỏ hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1094g, loại Methamphetamine.

Tại Bản án số: 143/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2020.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 07/7/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 07/QĐ-VKS, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không áp dụng tình tiết "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và giảm một phần hình phạt cho bị cáo Trần A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm mẹ của bị cáo Trần A, bà Lê Thị Duyên T có đến Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nộp biên lai thu tiền án phí ngày 26/8/2014 của Bản án số 102/2014/HSST ngày 23/7/2014. Do bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày và nghĩa vụ án phí nên theo quy định của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích, lần phạm tội này không tính là tái phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị số 07/QĐ-VKS ngày 07/7/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Trần A đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị 07/QĐ-VKS ngày 07/7/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh về thời hạn kháng nghị thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Trần A tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 17/01/2020, tại trước nhà số 188 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Trần A có hành vi cất giấu trái phép 1,2592 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Bản án sơ thẩm số: 143/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại văn bản số 76/CCTHADS ngày 13/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 xác định bị cáo Trần A chưa thi hành xong nghĩa vụ án phí tại Bản án số 102/2014/HSST ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân Quận 9 nên khi quyết định hình phạt, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần A. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/6/2020, bà Lê Thị Duyên T giao nộp cho Tòa án nhân dân quận Thủ Đức sao y bản chính biên lai thu tiền số 05056 ngày 26/8/2014 thể hiện bị cáo Trần A đã nộp tạm ứng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm Bản án số 102/2014/HSST ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân Quận 9. Ngày 09/7/2020, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, có văn bản số 417/CCTHADS xác định bị cáo Trần A đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm của Bản án nêu trên theo biên lai thu số 9303 ngày 23/12/2014 và thu hồi văn bản số 76/CCTHADS ngày 13/4/2020. Xét thấy, Bản án số 102/2014/HSST ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt bị cáo Trần A 01 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 28/01/2015 và thi hành xong khoản án phí ngày 23/12/2014, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội của Bản án này được đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên lần phạm tội này không thuộc trường hợp "tái phạm". Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị 07/QĐ-VKS ngày 07/7/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, sửa Bản án sơ thẩm và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do đây là tình tiết khách quan, phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm nên cấp sơ thẩm không có lỗi trong việc áp dụng pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKS ngày 07/7/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần A 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2020.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo Trần A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- THADS quận Thủ Đức; (1)
- TAND quận Thủ Đức; (2)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Giang